

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 123/2023/DS-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v “Tranh chấp
Hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân;

2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số BB, hẻm BM, ấp T P, xã Tân B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị A, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số BB, tổ ML, ấp Tân P, xã Tân B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15-5-2023, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn bà trình bày:

Nguyên bà có tham gia chơi 02 dây hui do bà Trần Thị A làm chủ, cụ thể như sau:

1. Dây hui thứ nhất (đã mất): Dây hui tháng 5.000.000 đồng gồm 26 phần, khai ngày 08-02-2021 (27-12-2020 ÂL); kết thúc ngày 17-02-2023 (27-01-2023 ÂL) do dịch Covid-19 bùng phát giãn cách toàn xã hội nên dây hui tạm ngừng lại dẫn đến phải kéo dài thêm 02 tháng đến ngày 17-4-2023 (27-02-2023 ÂL) mới kết thúc; bà đã hót vào ngày 18-3-2023 (27-02-2023 ÂL) số tiền hót trừ đi tiền hoa hồng còn lại là 112.500.000 đồng; bà A giải thích chỉ có 25 phần

và trừ 02 tháng dịch Covid-19 nên chỉ còn nhiều đó. Đến ngày 17-4-2023 bà phát hiện bà A đã gian dối không trừ 02 tháng Covid-19 như lời nói, thời hạn kết thúc kéo dài thêm 02 tháng. Tổng số tiền bà A đã thu của hội viên là 124.700.000 đồng, trừ tiền hoa hồng thì bà A đã chiếm đoạt của bà 9.700.000 đồng; sau đó bà có đến nhà bà A để làm rõ, lúc đó bà A nổi giận, giật lấy giấy đăng hội xé bỏ, chửi mắng và đánh bà (bà có đoạn ghi âm lúc xảy ra sự việc) và vụ việc bà A đánh bà đã được Công an xã Tân B lập biên bản giải quyết tại xã.

2. Dây hội thứ hai (đang chơi): Dây hội thành 5.000.000 đồng, 26 phần, bà đóng được 06 kỳ số tiền là 21.950.000 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị A có trách nhiệm trả số tiền hội hốt dây 1 còn lại 9.700.000 đồng và dây 2 số tiền 21.950.000 đồng.

Ngày 31-8-2023 bà D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 9.700.000 đồng của dây hội đã mãn, chỉ yêu cầu bà A trả lại số tiền 21.950.000 đồng.

- *Bị đơn, tại bản tự khai ngày 31-8-2023 của bà Trần Thị A trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết chơi hội lâu năm nên vào ngày 27-12-2020 âm lịch bà có khai dây hội 5.000.000 đồng, hội này đã khai được 03 lần thì bà Đoàn Thị D có xin tham gia, đóng được 21 lần, hốt 1 còn 22 lần, tổng số tiền là 107.200.000 đồng, đã trừ còn 2.500.000 đồng, nhưng bà đăng lộn hội cho bà D là 119.700.000 đồng chưa trừ tiền còn, khi đăng hội không có giấy tờ ký nhận nên không có đối chiếu được, chỉ có danh sách hội bà ghi cho các hội viên.

Dây hội thứ hai: Đến ngày 12-10-2022 âm lịch bà có khai dây hội gồm 26 phần, bà D tham gia 01 phần đóng được 06 lần tổng số tiền là 21.950.000 đồng, bà D không tiếp tục đóng nữa; nay bà Dung yêu cầu bà trả số tiền 21.950.000 đồng bà đồng ý nhưng yêu cầu khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đăng phần hội trước; hiện bà không yêu cầu khởi kiện chờ con bà về viết đơn khởi kiện vụ án khác.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; [Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ về họ, hội, biểu, phò; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội](#). Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị D buộc bà Trần Thị A có trách nhiệm trả cho bà D số tiền 21.950.000, đình chỉ đối với số tiền 9.700.000 đồng và phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét

tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị A có đơn xin vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Đoàn Thị D trình bày bà có tham gia chơi 02 dây hụi do bà Trần Thị A làm chủ thảo; dây hụi thứ nhất đã mãn, hụi tháng 5.000.000 đồng, gồm 26 phần, khai ngày 08-02-2021 (27-12-2020 ÂL); kết thúc ngày 17-02-2023 (27-01-2023 ÂL) nhưng do dịch Covid nên đã tạm ngừng lại dẫn đến phải kéo dài thêm 02 tháng đến ngày 17-4-2023 (27-02-2023 ÂL) mới kết thúc; bà hốt vào ngày 18-3-2023 (27-02-2023 ÂL) số tiền hốt trừ đi tiền hoa hồng còn lại là 112.500.000 đồng. Đến ngày 17-4-2023 bà phát hiện bà A đã gian dối không trừ 02 tháng Covid, thời hạn kết thúc kéo dài thêm 02 tháng. Tổng số tiền bà A đã thu của hụi viên là 124.700.000 đồng, trừ tiền hoa hồng thì bà A đã chiếm đoạt của bà 9.700.000 đồng; sau đó bà có đến nhà bà A để làm rõ, lúc đó bà Ân nổi giận, giật lấy giấy đăng hụi xé bỏ, chửi mắng và đánh bà vụ việc đã được Công an xã Tân B lập biên bản; dây hụi thứ hai là đang chơi, cũng là dây hụi tháng 5.000.000 đồng gồm 26 phần, bà tham gia 01 phần đóng được 06 kỳ số tiền là 21.950.000 đồng. Nay yêu cầu bà Trần Thị A trả số tiền bà đã đóng 21.950.000 đồng.

Còn đối với bị đơn tại bản tự khai ngày 31-8-2023 của bà Trần Thị A trình bày: Do có mối quan hệ quen biết chơi hụi lâu năm nên vào ngày 27-12-2020 âm lịch bà có khai dây hụi 5.000.000 đồng, hụi này đã khai được 03 lần thì bà Đoàn Thị D xin tham gia, đóng được 21 lần, hốt 1 còn 22 lần, tổng số tiền là 107.200.000 đồng, đã trừ còn 2.500.000 đồng, nhưng bà đăng lộn hụi cho bà D là 119.700.000 đồng chưa trừ tiền cò, khi đăng hụi không có giấy tờ ký nhận nên không có đối chiếu được, chỉ có danh sách hụi bà ghi cho các hụi viên và dây hụi thứ hai khai ngày 12-10-2022 âm lịch gồm 26 phần, bà Dung tham gia 01 phần đóng được 06 lần tổng số tiền là 21.950.000 đồng, bà D không tiếp tục đóng nữa; nay bà D yêu cầu bà trả số tiền 21.950.000 đồng bà đồng ý nhưng yêu cầu khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đăng phần hụi trước; hiện bà không yêu cầu khởi kiện chờ con bà về viết đơn khởi kiện vụ án khác. Do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị D.

[3] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào 02 giấy do nguyên đơn bà Đoàn Thị D nộp gọi là danh sách hụi; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà D xác định là danh sách hụi do bà A giao.

[4] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Đoàn Thị D cho rằng bà A đăng hụi cho bà dây hụi thứ nhất, bà A đã chiếm đoạt của bà số tiền 9.700.000 đồng; quá trình giải quyết vụ án ngày 31-8-2023 bà D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu giải quyết đối với phần này. Do đó căn cứ Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ.

[5] Xét đối với việc nại ra của bị đơn bà Trần Thị A cho rằng sau khi bà đã khai được 03 lần bà Đoàn Thị D xin tham gia, đóng được 21 lần, hốt 1 còn 22 lần, tổng số tiền là 107.200.000 đồng, đã trừ còn 2.500.000 đồng, nhưng bà đăng lộn hui cho bà D là 119.700.000 đồng chưa trừ tiền còn, khi đăng hui không có giấy tờ ký nhận nên không có đối chiếu được, chỉ có danh sách hui bà ghi cho các hui viên; nay bà D yêu cầu bà trả số tiền 21.950.000 đồng bà đồng ý nhưng yêu cầu khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đăng phần hui trước; hiện bà không yêu cầu khởi kiện chờ con bà về viết đơn khởi kiện vụ án khác. Do đó Hội đồng xét xử không đặc ra giải quyết.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đoàn Thị Dung đối với bị đơn bà Trần Thị A; buộc bà Trần Thị A có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị D số tiền hui đã đóng 21.950.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà A phải chịu 1.097.500 đồng dân sự sơ thẩm; bà D không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 790.000 đồng [theo biên lai thu số: 0002193 ngày 16-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.](#)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; [Điều 18; 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ về hui;](#) khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị D đối với bà Trần Thị A; buộc bà Trần Thị A có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị D số tiền hui đã đóng 21.950.000 đồng.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu trả số tiền 9.700.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị A phải chịu 1.097.500 đồng dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 790.000 đồng [theo biên lai thu số: 0002193 ngày 16-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.](#)

4. Kể từ ngày bà Đoàn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị A chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà D số

tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Phan Tuyền

THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

